TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 15-8-2025
v/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Kiều Trang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Mai Văn Du

Ông Nguyễn Văn Trình

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Lê Văn Thoảng là thư ký của Tòa án nhân dân khu vực 3 - Đà Nẵng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Đà Nẵng***: Bà Ngô Thị Thanh Thuận - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Đà Nẵng (cơ sở 2) xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 144/2025/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 4 năm 2025 về việc: "*Ly hôn và tranh chấp nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2025/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 8 năm 2025, giữa:

* *Nguyên đơn:* Bà Đỗ Thị D, sinh năm: 1987. Địa chỉ: Số E đường V, tổ I, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng (cũ), nay là số E đường V, tổ I, phường H, thành phố Đà Nẵng. (Có mặt).

* *Bị đơn:* Ông Đặng Phi T, sinh năm: 1986. Địa chỉ: F - N Chung Cư P, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng (cũ), nay là 615 - N2 Chung cư P, phường A, thành phố Đà Nẵng (Vắng mặt lần thứ hai không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện đề ngày 01/4/2025, bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Đỗ Thị D trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Đặng Phi T tự nguyện kết hôn vào năm 2010, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, quận S, thành phố Đà Nẵng. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại địa chỉ: Q, phường Đ, Đ, Quảng Nam (cũ). Trong quá trình chung sống vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn vào khoảng năm 2019. Nguyên nhân là do vợ chồng không có sự tin tưởng lẫn nhau,

mâu thuẫn về kinh tế, không có sự chia sẻ, không có tiếng nói chung, vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau. Từ năm 2022, bà đã dẫn 03 con chung về nhà bà mẹ bà sinh sống tại địa chỉ: Số E đường V, tổ I, phường H, thành phố Đà Nẵng. Vợ chồng đã sống ly thân từ đó cho đến nay. Bà xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, vợ chồng không còn tình cảm nên bà yêu cầu Tòa án cho bà được ly hôn với ông Đặng Phi T.

Về con chung: Bà Đỗ Thị D xác định vợ chồng bà có 03 con chung: Đặng Hoàng Nhã T1, sinh ngày: 13/3/2010, Đặng Đỗ Hoàng Q, sinh ngày: 17/02/2012 và Đặng Đỗ Phú H, sinh ngày: 30/9/2017. Ly hôn, bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 03 con chung là Đặng Hoàng Nhã T1, Đặng Đỗ Hoàng Q, Đặng Đỗ Phú H và yêu cầu ông Đặng Phi T cấp dưỡng nuôi 03 con chung mỗi tháng là 6.000.000 đồng (2.000.000đ/01 tháng/01 con) đến khi các con chung lần lượt đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Đỗ Thị D xác định không có.

Đối với bị đơn ông Đặng Phi T: Mặc dù ông Đặng Phi T đã được Tòa án thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng các văn bản tố tụng như: Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông Đặng Phi T vẫn vắng mặt không có lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đỗ Thị Diễm .

** Phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát tham gia phiên tòa:*

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đúng trình tự quy định của pháp luật. Đối với các đương sự: Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, bị đơn chưa thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Quan điểm giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Đỗ Thị Diễm đối V ông Đặng Phi T.

Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận giao cháu Đặng Hoàng Nhã T1, sinh ngày: 13/3/2010, Đặng Đỗ Hoàng Q, sinh ngày: 17/02/2012 và Đặng Đỗ Phú H, sinh ngày: 30/9/2017 cho bà Đỗ Thị D trực tiếp nuôi dưỡng và ông Đặng Phi T phải cấp dưỡng nuôi nuôi 03 con chung mỗi tháng là 6.000.000 đồng (2.000.000đ/01 tháng/01 con) đến khi các con chung lần lượt đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Đỗ Thị D xác định không có nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Nguyên đơn và bị đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Theo đơn khởi kiện đề ngày 01/4/2025 thì nguyên đơn khởi kiện đối với bị đơn để xin ly hôn và nuôi con, không có tài sản chung và nợ chung. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 1 Điều 51 Luật Hôn nhân và gia đình, quan hệ pháp luật tranh chấp là *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*".

[2] Về thẩm quyền: Bị đơn ông Đặng Phi T có địa chỉ tại: F - N Chung Cư P, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng (cũ), nay là 615 - N2 Chung cư P, phường A, thành phố Đà Nẵng. Do đó, căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, tranh chấp phát sinh giữa nguyên đơn và bị đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng. Đến thời điểm hiện nay, căn cứ vào mục 6.55 Phụ lục tên gọi và phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Toà án nhân dân khu vực; kế thừa quyền và nghĩa vụ trách nhiệm của Toà án nhân dân khu vực của Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15 ngày 27/6/2025 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội và khoản 1 Điều 6 Nghị quyết 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định về tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện thẩm quyền của Tòa án nhân dân thì Tòa án nhân dân khu vực 3 - Đà Nẵng tiếp tục giải quyết vụ án nêu trên.

[3] Bị đơn ông Đặng Phi T đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Đặng Phi T.

Về nội dung:

[4] Về quan hệ hôn nhân:

Bà Đỗ Thị D và ông Đặng Phi T tự nguyện kết hôn vào năm 2010, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, quận S, thành phố Đà Nẵng (nay là Ủy ban nhân dân phường S, thành phố Đà Nẵng) theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 52, đăng ký ngày 21/3/2010. Do đó, hôn nhân giữa ông Đặng Phi T và bà Đỗ Thị D là hợp pháp, được nhà nước công nhận và bảo vệ. Xét yêu cầu ly hôn của bà Đỗ Thị D, HĐXX nhận thấy: Quá trình xác minh tại địa phương nơi bị đơn cư trú thì địa phương xác nhận bà D và ông T là vợ chồng nhưng không sinh sống thực tế tại địa phương. Bà D cùng 03 con hiện nay đang sinh sống tại tổ I, phường H, thành phố Đà Nẵng (Theo Giấy xác nhận thông tin

về nơi cư trú đề ngày 29/7/2025 của Công an phường H, thành phố Đà Nẵng). Điều này chứng tỏ bà D và ông T đã sống ly thân. Hơn nữa, trong suốt quá trình giải quyết vụ án, mặc dù Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ (nay là Tòa án nhân dân khu vực 3 – Đà Nẵng) triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông Đặng Phi T vẫn không đến Tòa án để tham gia tố tụng hay để Tòa án tiến hành hòa giải. Điều này chứng tỏ ông Đặng Phi T bỏ mặc, không quan tâm và không muốn tiếp tục duy trì mối quan hệ hôn nhân giữa ông và bà Đỗ Thị Diễm . Xét thấy mâu thuẫn trong cuộc sống hôn nhân giữa bà Đỗ Thị D và ông Đặng Phi T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không còn tình cảm, nên căn cứ vào Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho bà Đỗ Thị D được ly hôn với ông Đặng Phi T.

[5] Về con chung:

[5.1] Bà Đỗ Thị D xác định vợ chồng có 03 con chung là cháu Đặng Hoàng Nhã T1, sinh ngày: 13/3/2010, cháu Đặng Đỗ Hoàng Q, sinh ngày: 17/02/2012 và cháu Đặng Đỗ Phú H, sinh ngày: 30/9/2017. Xét yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con chung của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy: Theo bản ý kiến trình bày của các cháu Đặng Hoàng Nhã T1, cháu Đặng Đỗ Phú H, cháu Đặng Đỗ Hoàng Q thể hiện nguyện vọng của các cháu là ở với mẹ. Hiện nay, bà D có chỗ ở ổn định, hiện bà đang nuôi dưỡng các cháu T1, cháu Q và cháu H, cùng với sự hỗ trợ của cha mẹ bà D. Vì vậy, việc giao 03 con chung cho bà Đỗ Thị D trực tiếp nuôi dưỡng là hợp lý và đảm bảo quyền, lợi ích về mọi mặt cũng như để ổn định cuộc sống của cháu T1, cháu Q và cháu H. Do đó, căn cứ Điều 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Đỗ Thị D về việc giao 03 con chung Đặng Hoàng Nhã T1, Đặng Đỗ Hoàng Q và Đặng Đỗ Phú H cho bà trực tiếp nuôi dưỡng.

[5.2] Đối với yêu cầu buộc ông Đặng Phi T cấp dưỡng nuôi 03 con chung 6.000.000 đồng (2.000.000đ/01 con/01 tháng) đến khi các con chung lần lượt đủ 18 tuổi: Hội đồng xét xử xét thấy mức cấp dưỡng bà Đỗ Thị D yêu cầu là phù hợp cho việc nuôi dưỡng, học hành, nhu cầu thiết yếu của con chung. Do đó, căn cứ Điều 116, 117 Luật hôn nhân và gia đình, HĐXX chấp nhận yêu cầu của bà Đỗ Thị D về mức cấp dưỡng nuôi con, buộc ông Đặng Phi T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 03 con chung mỗi tháng 6.000.000 đồng (2.000.000 đồng/01 con/01 tháng) kể từ khi Bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi các con chung lần lượt đủ 18 tuổi.

[5.3] Quá trình nuôi dưỡng con chung, nếu xét thấy cần thiết, ông Đặng Phi T và bà Đỗ Thị D đều có quyền yêu cầu Toà án có thẩm quyền giải quyết về

thay đổi người trực tiếp nuôi con chung cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung.

[6] Về tài sản chung: Bà Đỗ Thị D xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về nợ chung: Bà Đỗ Thị D xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Về đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Đà Nẵng về việc giải quyết vụ án: Hội đồng xét xử nhận thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Đà Nẵng phù hợp với phân tích nêu trên nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí: Nguyên đơn bà Đỗ Thị D phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Bị đơn ông Đặng Phi T phải chịu 300.000 đồng án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 271, 272 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Điều 56, 81, 82, 83, 116, 117 Luật hôn nhân và gia đình;
- Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15 ngày 27/6/2025 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội;
- Khoản 1 Điều 6 Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;
- Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đỗ Thị Diễm đối V ông Đặng Phi T về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Đỗ Thị D được ly hôn với ông Đặng Phi T (Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 52, đăng ký ngày 21/3/2010 tại Ủy ban nhân dân phường T, quận S, thành phố Đà Nẵng (cũ), nay là Ủy ban nhân dân phường S, thành phố Đà Nẵng).

2. Về con chung: Giao 03 con chung Đặng Hoàng Nhã T1, sinh ngày: 13/3/2010, Đặng Đỗ Hoàng Q, sinh ngày: 17/02/2012 và Đặng Đỗ Phú H, sinh ngày: 30/9/2017 cho bà Đỗ Thị D trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Đặng Phi T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 03 con chung mỗi tháng là 6.000.000 đồng (2.000.000đ/01 con/01 tháng) kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi các con chung lần lượt đủ 18 tuổi.

Cả hai bên đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung. Bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, bên trực tiếp nuôi con không được quyền ngăn cản. Khi cần thiết có quyền yêu cầu Toà án có thẩm quyền giải quyết về thay đổi người trực tiếp nuôi con chung cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung: Bà Đỗ Thị D xác định không có

4. Về nợ chung: Bà Đỗ Thị D xác định không có.

5. Về án phí sơ thẩm:

5.1. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm:

Bà Đỗ Thị D phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0009693 ngày 23/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 – Đà Nẵng). Bà Đỗ Thị D đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

5.2. Về án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng:

Ông Đặng Phi T phải chịu án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng là 300.000 đồng.

6. Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Phòng THADS kv 3- Đà Nẵng;
- VKSND kv 3 – Đà Nẵng;
- UBND P. Thọ Quang (cũ) nay là P. Sơn Trà;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Thị Kiều Trang

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**